

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HS-PT
Ngày: 17 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn

Bà Từ Thị Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2022/TLPT- HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Ngô Văn V do có kháng cáo của bị cáo Ngô Văn V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: **Ngô Văn V**, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1971 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Á, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ Nguyễn Thị H; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn T sinh năm 1970, cư trú tại: thôn P, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Vụ án còn có người làm chứng ông Lê Đức Ph, Trần Văn Q, bà Trần Thị H không liên quan đến kháng cáo, Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11 năm 2021, tại khu vực mỏ đá gần Nhà máy xi măng Á đóng tại thôn Á, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Ngô Văn V phát hiện và cất dấu dưới hốc đá 01 gói vật liệu nổ bên trong chứa thuốc nổ, kíp nổ gắn dây cháy chậm. Đến chiều ngày 10/12/2021, do trước đó bị anh Phạm Văn T (trú tại xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) đánh nên Vũ đã lấy gói vật liệu nổ đã cất dấu trước đó bỏ vào trong túi áo đang mặc rồi vận chuyển đến xưởng than của anh Lê Đức Ph đóng tại thôn Á, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để dọa anh Thanh. Khi đến nơi, Vũ thấy anh T đang ngồi cùng anh Lê Đức Ph, anh Trần Văn Q và anh Trần Mạnh Tu (đều cùng trú tại xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình), Vũ rút gói vật liệu nổ ra để dọa anh Thanh nhưng bị anh Phương khống chế và thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 41/GĐ-PC09, ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là thuốc nổ nhũ tương, khối lượng 228,16g (hai trăm hai mươi tám phẩy mười sáu gam); Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là kíp nổ đốt số 8 được gắn dây cháy chậm; Tại bản Kết luận giám định bổ sung số 536/KL-KTHS, ngày 04/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận mẫu vật gửi giám định là kíp nổ và dây cháy chậm còn sử dụng được.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 228,16gam (hai trăm hai mươi tám phẩy mười sáu gam) thuốc nổ loại nhũ tương, sau giám định còn lại 209,1 gam và vỏ bao gói; 01 (một) cái kíp nổ có gắn dây cháy chậm;

Số vật chứng có số thứ tự từ 02 đã sử dụng hết trong giám định. Số vật chứng tại mục 01 còn lại sau giám định gồm 209,1g (hai trăm lẻ chín phẩy một gam) thuốc nổ nhũ tương và vỏ bao gói đang được bảo quản tại Kho vật chứng - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình.

Bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSQB-P1 ngày 16/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Ngô Văn V về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 27/202/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh tuyên bố bị cáo Ngô Văn V phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều

23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Ngô Văn V 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 209,1 gam (hai trăm linh chín phẩy một gam) thuốc nổ loại nhũ tương kèm theo vỏ bao gói; (Hiện nay vật chứng đang lưu giữ tại Kho K6, Phòng kỹ thuật, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình; buộc bị cáo Ngô Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước; tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Trong hạn luật định, ngày 27 tháng 6 năm 2022, bị cáo Ngô Văn V có đơn kháng cáo trình bày bị cáo có trình độ văn hoá thấp nên nhận thức còn hạn chế, bị cáo là lao động chính, gia đình hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân chưa có tiền án tiền sự, quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được Ủy ban nhân dân xã V xác nhận trong việc tham gia phòng chống lũ vào tháng 10 năm 2020, tham gia chữa cháy rừng năm 2021, nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ngô Văn V khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án phát biểu quan điểm khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh tuyên bố bị cáo Ngô Văn V phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt 15 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo theo khoản 1 Điều 305; điểm s, t, v khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự là thỏa đáng. Xét Ngô Văn V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, được Ủy ban nhân dân xã V xác nhận trong việc tham gia phòng chống lũ vào tháng 10 năm 2020, tham gia chữa cháy rừng năm 2021. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn V để sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo lời khai thừa nhận, bị cáo đã có hành vi cất giấu, vận chuyển 228,16 gam thuốc nổ nhũ tương, 01 kíp nổ đốt số 08 cùng dây cháy chậm, theo kết

luận của cơ quan chuyên môn còn sử dụng được. Lời khai của bị cáo Ngô Văn V tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án phù hợp với kết luận của cơ quan chuyên môn là thuốc nổ nhũ tương có khối lượng 228,16 gam, Hội đồng xét xử thấy, Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh quyết định tuyên bố bị cáo Ngô Văn V phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” và áp dụng khoản 1 Điều 305; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2] Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã xem xét đến dấu hiệu của tội “Đe dọa giết người”. Tuy nhiên kết quả điều tra xác định, bị cáo Ngô Văn V khi thực hiện tội phạm chỉ mang theo gói vật liệu nổ mà không có thêm vật gì khác để kích nổ, Anh Phạm Văn T (là người có mâu thuẫn với bị cáo) và anh Lê Đức Ph, anh Trần Văn Q không có biểu hiện lo lắng, sợ sệt và không tin rằng bị cáo Ngô Văn V sẽ thực hiện hành vi giết mình, do đó không đủ căn cứ để xử lý tội Đe dọa giết người theo Điều 133 của Bộ luật hình sự đối với Ngô Văn V.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Ngô Văn V, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy,

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đã được cấp sơ thẩm xem xét. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được văn bản của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình xác nhận bị cáo Ngô Văn V đã tích cực hợp tác, phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy để cung cấp, phát hiện đấu tranh nhiều chuyên án có liên quan đến tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn và cung cấp nhiều nguồn tin có giá trị hỗ trợ có hiệu quả cho của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình trong công tác phát hiện, đấu tranh phòng chống tội phạm, góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, do đó đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Vũ, như vậy, đây là tình tiết lập thành tích xuất sắc được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 cần áp dụng cho bị cáo tại giai đoạn xét xử phúc thẩm.

Bị cáo có đơn xin được hưởng án treo có xác nhận của UBND xã V về việc có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt, nhưng chuyển cho bị cáo được hưởng án treo, được chấp hành

hình phạt dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình để cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tạo điều kiện cho bị cáo được chăm sóc gia đình cũng đủ sức giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, răn đe, phòng ngừa chung và thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là có cơ sở.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ngô Văn V kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn V, sửa Bản án sơ thẩm số 27/202/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s, t, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ngô Văn V 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”. Thời hạn thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 17 tháng 9 năm 2022).

Giao bị cáo Ngô Văn V cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách mà bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách mà bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Ngô Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 17 - 9 - 2022).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 BLTTHS;
- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Long